



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA
TAICERA ENTERPRISE COMPANY
大同奈陶瓷工業股份有限公司

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
ANNUAL SHAREHOLDERS'
MEETING
常年股東大會資料

MỤC LỤC

1. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.....	3
2. Báo cáo Kế hoạch dự kiến đầu tư và sản xuất kinh doanh 2017	5
3. Ban kiểm soát báo cáo Kết quả kiểm tra trong năm 2016.....	8
4. Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2016.....	10
5. Tờ trình về thù lao HĐQT và BKS năm 2016	11
6. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2017.....	12
7. Tờ trình về việc thay đổi Quỹ đầu tư phát triển	13
8. Tờ trình về phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn.....	14
9. Tờ trình về niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới trong đợt phát hành thêm tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM	15
10. Tờ trình về việc bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT & BKS.....	16
11. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016.....	22

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

Thời gian tổ chức : 14 giờ 00, ngày 25 tháng 04 năm 2017 (thứ Ba)

Địa điểm : Khách sạn New World, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp.HCM.

Thời gian	Nội dung
13:30	Đón khách và Kiểm tra tư cách cổ đông
14:00	1. Tuyên bố lý do khai mạc và giới thiệu Đại biểu khách mời, thành phần tham dự 2. Công bố báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, bắt đầu cuộc họp 3. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Đại hội biểu quyết thông qua. 4. Đọc Chương trình Đại hội, đại hội biểu quyết thông qua 5. Chủ tịch HĐQT phát biểu 6. Nội dung báo cáo và thảo luận (1) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 (2) Báo cáo Kế hoạch dự kiến đầu tư và SXKD năm 2017 (3) Ban kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra trong năm 2016 (4) Tờ trình báo cáo về phân phối lợi nhuận 2016 (5) Tờ trình về thù lao HĐQT và BKS năm 2016 (6) Tờ trình về Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm 2017 (7) Tờ trình về việc thay đổi Quỹ đầu tư phát triển (8) Tờ trình về phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn (9) Tờ trình về niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới trong đợt phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (10) Bầu lại thành viên HĐQT và BKS
	7. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên
15:15	8. Giải lao, tiệc nhẹ
15:45	9. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các vấn đề trên Đại hội.
16:00	10. Đại diện Ban thư ký đọc Nghị quyết Đại hội và Đại hội biểu quyết thông qua
16:15	11. Bế mạc

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG KẾT CÔNG TÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Bảng Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2016 của công ty cụ thể như sau:

Sản lượng tiêu thụ sản phẩm phân theo thị trường năm 2015-2016

Đơn vị tính: m²

Năm	2015		2016	
	Trong nước	Xuất khẩu	Trong nước	Xuất khẩu
Lượng tiêu thụ	6.476.834	6.473.801	6.338.299	3.800.229
Tỷ trọng(%)	50,1%	49,9%	62,5%	37,5%
Lượng tiêu thụ cả năm	12.950.635		10.138.528	
Tỷ lệ tăng giảm lượng tiêu thụ cả năm(%)				-21,7%

Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2015-2016

Đơn vị tính: VND

Nội dung	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu bán hàng	2.099.968.762.501	1.559.918.025.571
Các khoản giảm trừ	36.455.191.195	24.564.356.773
Doanh thu thuần về bán hàng	2.063.513.571.306	1.535.353.668.798
Giá vốn hàng bán	1.649.024.332.698	1.209.286.000.290
Lợi nhuận gộp về bán hàng	414.489.238.608	326.067.668.508
Lợi nhuận thuần trước thuế	42.022.499.978	36.456.325.307
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	748.007.308	6.838.618.062
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	7.124.895	(6.874.946)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	41.267.367.775	29.627.582.191
Lợi nhuận thuần sau thuế (cty mẹ)/ doanh thu thuần	1,99%	1,93%

Nhìn từ bảng số liệu trên, chúng ta có thể thấy được sản lượng tiêu thụ của công ty trong năm 2016 là 10.138.528m², giảm 21,7% so với năm 2015, doanh thu bán hàng đạt 1.559,9 tỷ đồng, giảm 25,7% so với năm 2015, tỷ lệ trong nước và xuất khẩu lần lượt đạt khoảng 62% và 38%, theo đó lượng xuất khẩu đã giảm đáng kể.

Nguyên nhân chủ yếu khiến lượng bán hàng xuất khẩu giảm xuống là do một số quốc gia có lượng xuất khẩu tương đối lớn như Brazil, Argentina, Châu Âu và Đài Loan, v.v... chịu ảnh hưởng bởi nền kinh tế và chính trị của các nước này, dẫn đến lượng tiêu thụ gạch men giảm xuống, cộng thêm tình hình bán phá giá của Ấn Độ và vấn đề tỷ giá đồng đôla Mỹ, làm cho thị trường xuất khẩu suy giảm không ít, song song đó thị trường ngành xây dựng trong nước Việt Nam tương đối ổn định, khách hàng trong và ngoài nước đều rất có niềm tin đối với chất lượng sản phẩm cũng như cung cách phục vụ của Taicera, về mặt kinh doanh công ty cũng không ngừng mở rộng địa điểm khu vực bán hàng và các kênh tiêu thụ, do đó tuy rằng lượng tiêu thụ trong năm 2016 của công ty có suy giảm, nhưng vẫn có thể đạt được mục tiêu là công ty có lợi nhuận.

Trong năm 2016, giá thành sản xuất bao gồm các chi phí như điện, nước, lương nhân công, chi phí nguyên liệu đều gia tăng, tuy nhiên, công ty đã cố gắng nỗ lực trong việc tiết giảm chi phí giá thành thông qua việc kiểm soát các chi phí điện, nước, lương nhân công, nguyên vật liệu một cách có hiệu quả, bên cạnh đó tiếp tục cải tiến lưu trình sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, mặt khác giá nhiên liệu Thế giới là khí gas không còn tăng thêm, những nhân tố trên đã giúp cho hiệu suất hoạt động kinh doanh nhìn chung trong năm 2016 vẫn đạt được lợi nhuận.

Hội đồng quản trị công ty đã triển khai thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2016, trong năm vừa qua đã hoàn thành việc chuyển lợi nhuận thành vốn tăng với số vốn tăng thêm là **8.907.080.800** đồng, bằng phương thức phát hành **890.708** cổ phiếu mới dùng để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2015 cho cổ đông, trong đó số cổ phiếu đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE là 203.265 cp, tổng vốn Điều lệ công ty tính đến cuối năm 2016 là **454.328.360.000** đồng.

3. Kết luận

Tổng kết tình hình năm 2016, công ty tuy phải đối mặt rất nhiều thách thức, nhưng bằng các chính sách kế hoạch tiết giảm chi phí cũng như sự nỗ lực hợp tác của toàn thể nhân viên, công ty đã trải qua năm 2016 một cách thuận lợi và đạt lợi nhuận.

TM.Hội đồng quản trị

Chủ tịch



KẾ HOẠCH DỰ KIẾN ĐẦU TƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Năm 2016 vừa qua, môi trường bên ngoài biến đổi nhanh chóng, có thể thấy rõ tình hình kinh tế Thế giới năm 2017 cũng tương đối bất ổn, theo đó Công ty sẽ tận dụng những nền tảng ưu việt sẵn có dưới đây:

Công ty thành lập năm	: 1994
Vốn đầu tư	: 30,000,000 USD
Diện tích đất công ty	: 280,000m ²
Niêm yết trên sàn chứng khoán	: Tháng 12/2006
Mã chứng khoán	: TCR
Hợp tác với Keraben	: Tháng 01/2010
Sáng lập nhãn hiệu TKG	: Tháng 01/2010
Số lượng công nhân viên	: khoảng 1,200 người
Loại hình sản phẩm	: Gốm sứ & gạch men
Tỷ lệ xuất khẩu	: 50%
Quốc gia xuất khẩu	: hơn 50 nước
Chi nhánh trực thuộc	: 6 chi nhánh

Những nhân tố trên đã trở thành nền tảng vững chắc giúp cho công ty tiếp tục không ngừng phát triển theo hướng nghiên cứu, đổi mới, thương hiệu, kênh tiêu thụ, v.v....Tốc độ phát triển của ngành gạch men Việt Nam rất nhanh, Taicera là nhà cung ứng hàng đầu, nên sẽ có tình trạng là rất nhiều nhà cung ứng khác mô phỏng sản phẩm của Taicera, chúng tôi liên tục đổi mới thì sẽ không lo ngại người khác mô phỏng, và khách hàng cũng sẽ rất sẵn lòng hợp tác đồng hành cùng công ty vì sản phẩm chúng tôi luôn luôn không ngừng sáng tạo đổi mới, cũng như không ngừng nghiên cứu khai thác sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu thị hiếu Quốc tế.

Sản lượng các công ty gạch men tại Việt Nam đứng thứ 7 trên toàn Thế giới, do thị trường cạnh tranh khốc liệt, chất lượng sản phẩm của các công ty cùng ngành cũng không ngừng nâng cao, điều đó đã khiến cho Taicera có cơ hội tận dụng lợi thế sẵn có của mình là thương hiệu và kênh tiêu thụ, đi tìm kiếm đối tác phù hợp sản xuất gia công, con đường phát triển trong tương lai của Taicera chính là nghiên cứu, đổi mới, thương hiệu, kênh tiêu thụ và tìm kiếm đối tác phối hợp sản xuất và gia công, do đó một trong những mục tiêu trong năm 2017 của chúng tôi là tăng cường củng cố đội ngũ quản lý chất lượng sản phẩm (đội ngũ QC) của Taicera, kiểm soát chặt chẽ đối với sản phẩm ủy thác sản xuất và gia công bên ngoài.

Dự án công trình có tên là Công ty TNHH Phát triển Taicera với diện tích hai héc-ta đặt tại Quận 2 được góp vốn giữa chúng tôi và công ty có vốn đầu tư nước ngoài Smart Link đã bắt đầu khởi công xây dựng vào tháng 03 vừa qua, trong đó Taicera góp vốn cổ phần 51%, vị trí địa lý

nơi đây rất gần cảng Cát Lái, công ty Phát triển Taicera được thành lập vào năm 2010, chúng tôi sở hữu miếng đất này trước khi cầu Phú Mỹ được khai thông, với chi phí giá thành tương đối rẻ, mục đích chính của dự án công trình này sẽ dùng để xây kho xuất hàng của Taicera, Showroom trưng bày sản phẩm, ngoài ra cũng có thể làm trung tâm điều hành bất động sản, văn phòng giao dịch, cho thuê lại, hoặc hợp tác góp vốn đầu tư với công ty có tiềm năng.

Phương diện kinh doanh

Tình hình xuất khẩu phải đối mặt trong năm 2017 sẽ giống như năm 2016, nền kinh tế các nước đều không mấy khả quan, cộng thêm ảnh hưởng về mặt tỷ giá của đồng đôla Mỹ, khiến cho thị trường xuất khẩu tiếp tục suy giảm, tuy rằng tình hình thị trường xuất khẩu không được khả quan nhưng công ty vẫn sẽ không ngừng tìm kiếm cũng như khai thác thị trường mới. Hàng năm, công ty đều có tham gia cuộc triển lãm gạch với quy mô lớn nhất Thế giới được tổ chức ở Italy, các công ty, nhà cung ứng muốn tham gia cuộc triển lãm gạch nói trên đều phải đáp ứng điều kiện về quy mô, tầm nhìn thương hiệu, đặc biệt là chất lượng sản phẩm và việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới phải phù hợp tiêu chuẩn Quốc tế, bên cạnh đó chúng tôi đã cùng nhau giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với khách hàng trên toàn Thế giới tại buổi triển lãm này, từ đó tìm hiểu về xu hướng sắp tới của ngành công nghiệp gạch men trong tương lai, chúng tôi cần phải khai thác phát triển những loại sản phẩm nào và chất lượng ra sao mới có thể đáp ứng nhu cầu của khách hàng, công ty đã nỗ lực để gia tăng lượng xuất khẩu bằng nhiều biện pháp.

Đối với thị trường trong nước, bên cạnh thương hiệu Taicera, công ty tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị kinh doanh cho nhãn hiệu TKG cũng như kênh bán hàng tiêu thụ của công ty **Taicera-Keraben**, cũng như tiếp tục đào thải cái cũ, tiếp nhận đổi mới, sửa sang hoàn thiện phòng trưng bày sản phẩm của các chi nhánh và cửa hàng đại lý trong nước, mở rộng kênh bán hàng kinh doanh của công ty nhằm gia tăng lượng tiêu thụ trong nước.

Về mặt sản xuất

Khả năng nghiên cứu và phát triển của Keraben - nhà sản xuất tốt nhất Tây Ban Nha cũng là đối tác liên doanh với công ty chúng tôi tương đối mạnh mẽ, cùng với sự kết hợp các nhân tố như nguồn nguyên liệu từ Việt Nam, máy móc thiết bị sẵn có của Taicera, hệ thống quản lý Nhà Máy, v.vv... họ có thể nghiên cứu khai thác được sản phẩm đáp ứng theo nhu cầu khách hàng. Để giảm thiểu chi phí giá thành sản xuất cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm, trong năm 2017 công ty sẽ tiếp tục đổi mới và tăng thêm một số máy móc thiết bị, mục đích chính là để giúp cho hoạt động vận hành của dây chuyền sản xuất được thuận lợi hơn nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao giá trị phụ trội của sản phẩm cũng như làm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

Bên cạnh đó, công ty sẽ ủy thác gia công bên ngoài đối với những sản phẩm có giá trị kèm theo tương đối thấp, nhằm tối ưu hóa hiệu quả sản xuất của công ty, để giúp công ty trở thành một trong những nhà cung ứng gạch có sức cạnh tranh nhất Thế giới.

Kết luận

Dự kiến trong năm 2017, thị trường tiêu thụ trong nước sẽ tốt hơn so với thị trường tiêu thụ xuất khẩu, công ty thực hiện việc kiểm soát chi phí giá thành hiệu quả cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời tiếp tục gia tăng lượng tiêu thụ bằng nhiều biện pháp, chúng tôi tin tưởng rằng trong năm 2017 này với thái độ tích cực lạc quan, công ty sẽ đạt được mục tiêu như mong muốn..

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

TM.Hội đồng quản trị
Chủ tịch



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2016

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera
- Căn cứ vào Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 của Công ty
- Căn cứ vào quá trình hoạt động kiểm soát trong năm 2016.

Ban kiểm soát xin trình bày báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 được tổ chức vào ngày 25/04/2017.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera đã triệu tập 4 cuộc họp định kỳ trong năm 2016 và thực hiện kiểm tra thường kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng của Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera trong năm 2016. Việc kiểm tra được thực hiện thuận lợi, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Kết quả kiểm tra như sau:

1. Về sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

Doanh thu thuần năm 2016: **1.559,9 tỷ đồng**, giảm **25,7%** so với năm 2015

- Lợi nhuận sau thuế năm 2016: **29,6 tỷ đồng**.

- Tỷ lệ cổ tức: **4%**

Dưới đây là bảng so sánh các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2015 và năm 2016.

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.559.918.025.571	2.099.968.762.501
2	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	29.627.582.191	41.267.367.775
3	LNST của công ty mẹ/Doanh thu thuần	1,93%	1,99%
4	LNST của công ty mẹ /Vốn Điều lệ	6,52%	9,26%

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nêu trên đã được thể hiện rõ ràng trong báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty. Các báo cáo này đã được kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán Phía Nam-AASCs) kiểm toán, xác nhận. Ban kiểm soát đã đối chiếu số liệu của báo cáo với sổ kế toán, sổ sách của Công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng rất thuận lợi cho việc kiểm tra. Ban kiểm soát thống nhất xác nhận các chỉ tiêu

thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty được Tổng giám đốc báo cáo như đã nêu trên.

2. Phân phối sản phẩm

Việc phân phối sản phẩm sẽ được thực hiện trực tiếp và gián tiếp. Taicera thiết lập một mạng lưới phân phối rộng khắp trong nước và nước ngoài, bao gồm các cửa hàng và đại lý. Sản phẩm sẽ được bán gián tiếp thông qua đại lý hoặc trực tiếp thông qua các cửa hàng và công trình xây dựng.

Thị trường nước ngoài: Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, Campuchia, Philippines, Malaysia, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, NaUy, Nam Phi, Argentina, Brasil, v.v...

- Trong nước: chủ yếu 6 chi nhánh và các công trình xây dựng.

3. Kiểm soát chi phí

Công ty thực hiện kiểm soát dự toán chi phí sản xuất và chi phí quản lý nhằm phân bổ nguồn lực hiệu quả để đạt được các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đề ra.

Trên đây là nội dung kết quả quá trình kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng

**TM. BAN KIỂM SOÁT
HSIEH JAU HWANG**

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
- Căn cứ Báo cáo tài chính 2016 đã được kiểm toán.
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động Sản xuất Kinh doanh năm 2017.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

Tổng lợi nhuận trước thuế trong năm 2016:	36.456.325.307 đồng
Mức thuế dự kiến của năm 2016:	6.835.618.062 đồng
Lợi nhuận sau thuế trong năm 2016:	29.620.707.245 đồng
LNST của công ty mẹ trong năm 2016:	29.627.582.191 đồng

Phân phối cổ tức:

Chi trả cổ tức: **18.170.056.800 đồng** (Tỷ lệ cổ tức: 4% mệnh giá, phương thức chi trả cổ tức như sau: trả bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu, trong đó 2% trả bằng tiền mặt, tức mỗi cổ phần sẽ được nhận 200 (Hai trăm) đồng cổ tức bằng tiền mặt; 2% trả bằng cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện 10:0,2, tức cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận được 0,2 cổ phiếu mới)

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TỜ TRÌNH

V/v thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2016.
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động Sản xuất Kinh doanh của năm 2017

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua mức thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 như sau:

- Mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2016 tương ứng với 2% lợi nhuận sau thuế trong năm 2016 của Công ty, cụ thể như sau:
 - Tổng lợi nhuận sau thuế: **29.627.582.191** đồng.
 - Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát: **592.551.643** đồng.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
- Căn cứ vào Luật thuế thu nhập Doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình đại hội cổ đông thường niên thông qua Quyết định chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2017:

Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs)

- Địa chỉ trụ sở chính: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08.820.5944 – 820.5947 Fax: 08.820.5942
- Email: aascsvnn.vn Website: www.aascsvnn.vn

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi Quỹ đầu tư phát triển

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Luật kế toán hiện hành.
- Căn cứ theo chế độ kế toán Việt Nam mới nhất (Thông tư 200/2014/TT-BTC), Quỹ dự phòng tài chính đã được bãi bỏ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, số tiền trong Quỹ dự phòng tài chính sẽ được tự động kết chuyển vào Quỹ đầu tư phát triển.

Nay Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình đại hội cổ đông thường niên thông qua quyết định chuyển một phần tiền từ Quỹ đầu tư phát triển vào hạng mục Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu, cụ thể như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển (lũy kế đến thời điểm hiện tại): 45.813.008.047 đồng
- Số tiền trích chuyển qua:
(chiếm khoảng 5% Quỹ đầu tư phát triển): 2.290.650.402 đồng

Mục đích sử dụng: số tiền này sẽ được dùng để chi cho các hạng mục liên quan về tài chính Công ty và phục vụ cho mục đích phát triển dài hạn của Công ty phù hợp với quy định Luật kế toán Việt Nam.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH

V/v phát hành thêm cổ phiếu mới để tăng vốn Điều lệ

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
- Căn cứ vào tình hình thực tế về nhu cầu huy động vốn của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình đại hội cổ đông thường niên thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu mới để tăng vốn Điều lệ, với nội dung như sau:

Để đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư trong năm 2017, đồng thời cải thiện về cơ cấu tài chính Công ty, giảm bớt việc chi trả lãi, Công ty dự kiến sẽ tăng thêm vốn Điều lệ 9,08 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Chuyển lợi nhuận 2016 thành vốn tăng với số vốn tăng thêm là **9.085.028.400** đồng, bằng phương thức phát hành **908.502** cổ phiếu mới dùng để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2016 cho cổ đông. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn đến hàng đơn vị sẽ được trả bằng tiền mặt theo mệnh giá, Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH

V/v niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại SGDCK Tp.Hồ Chí Minh

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GÓM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera trình Đại hội cổ đông giao ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định trong việc xin phép niêm yết bổ sung cổ phiếu mới trong đợt phát hành thêm trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp.Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

1. Hội đồng quản trị của Công ty sẽ quyết định trong việc xin phép thực hiện niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu mới tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Tp.HCM trong đợt phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2016.
2. Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định trong việc thực hiện các thủ tục, vấn đề liên quan đến việc xin phép niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu mới trong đợt phát hành nêu trên, HĐQT sẽ quyết định về số lượng, tỷ lệ, và thời gian xin phép niêm yết bổ sung.
3. Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục tăng vốn tại Sở kế hoạch đầu tư, đăng ký thay đổi vốn Điều lệ từ 454.328.360.000 đồng lên thành 463.413.388.400 đồng, và sửa đổi Điều lệ công ty (Khoản 2, Điều 5 về Vốn Điều lệ) theo quy định Nhà nước.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH

V/v bầu lại thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GÓM SỨ TAICERA

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.

Hội đồng Quản Trị kính trình Đại hội cổ đông nội dung bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2017-2022 như sau :

Để tuân thủ nhiệm kỳ thành viên HĐQT và BKS quy định trong Điều lệ của Công ty, tại Đại hội cổ đông thường niên 2017, Công ty sẽ bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT và BKS. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT và BKS đang nhiệm chức sẽ được miễn nhiệm kể từ ngày bầu lại thành viên mới tại Đại hội cổ đông. Thành viên HĐQT và BKS mới trúng cử, sẽ đảm nhiệm chức vụ kể từ ngày bầu lại tại Đại hội cổ đông, nhiệm kỳ mới sẽ là 5 năm được tính từ 25/04/2017 đến 25/04/2022. Dưới đây là danh sách ứng cử viên nhiệm kỳ mới :

I. Hội đồng quản trị

(1) Danh sách đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới :

Union Time Enterprises Limited, hiện sở hữu 13.265.600cp, chiếm 29,2% tổng số cổ phần do Công ty cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera phát hành, đề cử Ông CHEN CHENG JEN, Ông CHEN WEN CHIN đại diện tổ chức Union Time Enterprises Limited tham gia ứng cử vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 (Đính kèm bảng tóm tắt lý lịch).

Ông CHEN SIN SIANG, Ông HO TSUNG MING, Ông HSU RONG SHENG và bà CHEN KUEI NE hiện sở hữu 5.292.470 cp, chiếm 11,65% tổng số cổ phần do Công ty cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera phát hành đề cử Ông CHEN SIN SIANG, tham gia ứng cử vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 (Đính kèm bảng tóm tắt lý lịch).

Ông CHEN CHENG JEN, Ông HSU JONG CHIN, tổ chức Metro Power Limited, bà PAI TIEN AN, bà HSU HSUEH CHEN, Ông CHEN MING YUNG, Ông CHEN MING YUAN hiện sở hữu 5.598.081 cp, chiếm 12,32% tổng số cổ phần do Công ty cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera phát hành đề cử Ông CHEN JO YUAN và Ông HSU JONG CHIN, tham gia ứng cử vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 (Đính kèm bảng tóm tắt lý lịch).

Charmstar Business Corporation hiện sở hữu 7.658.268 cp, chiếm 16,86% tổng số cổ phần do Công ty cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera phát hành đề cử Ông HSU RONG SHENG đại diện tổ chức Charmstar Business Corporation tham gia ứng cử vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 (Đính kèm bảng tóm tắt lý lịch).

(2). HĐQT đề xuất số thành viên hoạt động trong nhiệm kỳ 2017-2022 là 06 thành viên. Đại hội cổ đông thường niên sẽ bầu ra sáu người trong sáu thành viên tham gia ứng cử dưới đây:

- (1) Ông CHEN SIN SIANG
- (2) Ông CHEN WEN CHIN
- (3) Ông CHEN CHENG JEN
- (4) Ông CHEN JO YUAN
- (5) Ông HSU JONG CHIN
- (6) Ông HSU RONG SHENG

II. Ban kiểm soát

(1) Danh sách đề cử thành viên BKS nhiệm kỳ mới:

Union Time Enterprises Limited, hiện sở hữu 13.265.600 cp, chiếm 29,2% tổng số cổ phần do Công ty cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera phát hành, đề cử Ông HSIEH JAU HWANG, bà CHIEN SU CHEN đại diện tổ chức Union Time Enterprises Limited tham gia ứng cử vào thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022 (Đính kèm bảng tóm tắt lý lịch).

Charmstar Business Corporation hiện sở hữu 7.658.268 cp, chiếm 16,86% tổng số cổ phần do Công ty cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera phát hành đề cử bà CHENG YEU CHYI đại diện tổ chức Charmstar Business Corporation tham gia ứng cử vào thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022 (Đính kèm bảng tóm tắt lý lịch).

(2). BKS đề xuất số thành viên hoạt động trong nhiệm kỳ 2017-2022 là 03 thành viên. Đại hội cổ đông thường niên sẽ bầu ra ba người trong ba thành viên tham gia ứng cử dưới đây:

- (1) Ông HSIEH JAU HWANG
- (2) Bà CHENG YEU CHYI
- (3) Bà CHIEN SU CHEN

III. PHƯƠNG PHÁP BẦU CỬ : áp dụng phương pháp bầu dồn phiếu

Tổng số phiếu bầu HĐQT do cổ đông nắm giữ được tính bằng cách lấy số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên HĐQT cần bầu là 6.

Cổ đông có thể dùng toàn bộ số phiếu bầu HĐQT của mình cho một ứng cử viên HĐQT hoặc cho nhiều ứng cử viên HĐQT với số phiếu khác nhau.

Tổng số phiếu bầu BKS do cổ đông nắm giữ được tính bằng cách lấy số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên BKS cần bầu là 3.

Cổ đông có thể dùng toàn bộ số phiếu bầu BKS của mình cho một ứng cử viên BKS hoặc cho nhiều ứng cử viên BKS với số phiếu khác nhau.

Kính trình Đại hội cổ đông thông qua.

TM. Hội đồng quản trị

Chủ tịch



TÓM TẮT LÝ LỊCH

ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

CHEN SIN SIANG	Năm sinh : 1946
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
	Quá trình công tác : *1986-2006 : Chủ tịch HĐQT công ty CPHH Công nghiệp Gốm sứ Thuận Lợi *1994-2016 : Chủ tịch HĐQT công ty CP Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
	Chức vụ hiện hành : Chủ tịch HĐQT công ty gốm sứ Taicera
	Vi phạm pháp luật : Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

CHEN CHENG JEN	Năm sinh : 1949
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
	Quá trình công tác : *1983-1995 : Tổng Giám đốc Công ty CPHH ENGAR *1995-2016 : Tổng Giám đốc Công ty CP Công nghiệp Gốm sứ Taicera
	Chức vụ hiện hành : Tổng Giám Đốc công ty gốm sứ Taicera
	Vi phạm pháp luật : Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

HSU RONG SHENG	Năm sinh : 1958
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
	Quá trình công tác : *1995-2006 : Tổng Giám đốc Công ty CPHH CN Gốm sứ Chánh Phong *2005-2016 : Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghiệp Gốm sứ Taicera
	Chức vụ hiện hành : Thành viên HĐQT Công ty gốm sứ Taicera
	Vi phạm pháp luật: Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

HSU JONG CHIN	Năm sinh : 1963
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn: Marketing
	Quá trình công tác : *1995-2006 : Phó Tổng Giám đốc công ty CPHH CN gồm sù Chánh Phong. *2005-2016 : Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghiệp Gốm sứ Taicera
	Chức vụ hiện hành : Thành viên HĐQT Công ty gốm sứ Taicera
	Vi phạm pháp luật : Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

CHEN WEN CHIN	Năm sinh : 1962
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn : Quản lý công nghiệp
	Quá trình công tác : *1996-2006 : Phó giáo sư khoa quản lý học Chung Hua University *2007-2012 : Giáo sư khoa quản lý học Chung Hua University *2008-2016 : trưởng khoa, giám đốc khoa quản lý học Chung Hua University kiêm Bộ trưởng Bộ xúc tiến & giáo dục.
	Chức vụ hiện hành : trưởng khoa, giám đốc khoa quản lý học Chung Hua University
	Vi phạm pháp luật : Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

CHEN JO YUAN	Năm sinh : 1979
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn : công nghệ phần mềm
	Quá trình công tác : *2006-2009 : kỹ sư XSTREAM Technology corp. *2009-2010: kỹ sư Wison Technology corporation *2010-2013: kỹ sư Quanta Computer Inc *2013-2017: Phó giám đốc công ty MStar Semiconductor, Inc.
	Chức vụ hiện hành : kỹ sư HTC
	Vi phạm pháp luật : Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

CHIEN SU CHEN	Năm sinh : 1959
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn : quản lý tài chính, kế toán
	Quá trình công tác : *1995-2016 : Kế toán Công ty Chen Shi
	Chức vụ hiện hành : Kế toán Công ty Chen Shi
	Vi phạm pháp luật : Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

CHENG YEU CHYI	Năm sinh : 1959
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn : Quản lý, nghiên cứu khai thác
	Quá trình công tác : *2006-2009 : Giám đốc BP quản lý công ty gốm sứ Chánh Phong. *2010-2011 : Giám đốc NCKT Unictron Technologies Corp. *2011-2016: Thành viên BKS Công ty CP CNGS Taicera
	Chức vụ hiện hành : Thành viên BKS Công ty CP CNGS Taicera
	Vi phạm pháp luật : Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

HSIEH JAU HWANG	Năm sinh : 1950
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn : Quản lý tài chính, kế toán, Phát triển chiến lược
	Quá trình công tác : *2003-2016 : CFO tài chính Vedan International (Holdings) Limited
	Chức vụ hiện hành : Giám đốc chiến lược Công ty CPHH VEDAN-VN
	Vi phạm pháp luật : Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2016



Số: 109 /BCKT/TC/2017/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2016 của Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Gốm sứ Taicera

Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cổ đông Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Gốm sứ Taicera

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp gốm sứ Taicera ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 25 tháng 01 năm 2017 từ trang 04 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đối với các báo cáo tài chính hợp nhất

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý các báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong các báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

DỊCH VỤ TƯ VẤN

TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

VÀ KIỂM TOÁN

PHÍA NAM

TP.HỒ CHÍ MINH

LÊ VĂN TUẤN

Số Giấy CN ĐKHN KT: 0479-2013-142-1

Kiểm toán viên

(Signature)

NGUYỄN THỊ THẢO

Số Giấy CN ĐKHN KT: 2626-2013-142-1



29 Vo Thi Sau Street, District 1, Ho Chi Minh City
Tel: (08) 3820 5944 - (08) 3820 5947 - Fax: (08) 3820 5942
Email: info@aascs.com.vn Website: www.aascs.com.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

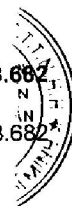
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		794.309.558.118	959.749.525.712
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		127.788.041.201	202.750.847.850
111	1. Tiền	03	127.788.041.201	202.750.847.850
112	2. Các khoản tương đương tiền			
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	04	11.000.000.000	
121	1. Chứng khoán kinh doanh			
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh			
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		11.000.000.000	
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		162.598.822.238	193.586.820.750
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	133.431.135.218	150.658.262.556
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		6.435.463.733	20.829.240.902
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn			
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	06	26.481.124.228	25.841.388.405
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	07	(3.771.900.941)	(3.742.071.113)
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý		23.000.000	
140	IV. Hàng tồn kho	08	463.793.713.660	511.670.594.293
141	1. Hàng tồn kho		465.447.778.591	513.395.032.300
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(1.654.064.931)	(1.724.438.007)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		29.128.981.019	51.741.262.819
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	22.128.578.826	21.705.977.123
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		4.940.448.406	26.154.098.163
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	2.059.953.787	3.881.187.533
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
155	5. Tài sản ngắn hạn khác			
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		491.980.829.461	590.917.641.889
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		3.332.824.456	8.310.036.696
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng			
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn			
213	3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			
214	4. Phải thu nội bộ dài hạn			
215	5. Phải thu về cho vay dài hạn			
216	6. Phải thu dài hạn khác	06	3.332.824.456	8.310.036.696
219	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			

31/12/2016
CÔNG TY
NHIỆM VỤ
VỤ TÀI
KẾ T
TOÁN
ĐỒNG NAI
L. PHỐC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2016	01/01/2016
220	II. Tài sản cố định		477.476.292.662	558.140.637.560
221	1. Tài sản cố định hữu hình	09	474.467.289.792	554.572.075.438
222	- Nguyên giá		1.619.352.790.408	1.598.638.546.216
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.144.885.500.616)	(1.044.066.470.778)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính			
225	- Nguyên giá			
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	3.009.002.870	3.568.562.122
228	- Nguyên giá		4.495.205.069	4.495.205.069
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.486.202.199)	(926.642.947)
230	III. Bất động sản đầu tư			
231	- Nguyên giá			
232	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		3.467.876.183	9.122.603.682
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn			
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	3.467.876.183	9.122.603.682
250	V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
251	1. Đầu tư vào công ty con			
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)			
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
260	VI. Tài sản dài hạn khác		7.703.836.160	15.344.363.951
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	7.703.836.160	15.344.363.951
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn			
268	4. Tài sản dài hạn khác			
269	5. Lợi thế thương mại			
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.286.290.387.579	1.550.667.167.601



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2016	01/01/2016
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		619.550.870.273	901.175.898.164
310	I. Nợ ngắn hạn		612.692.688.394	883.278.476.928
311	1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	14	207.963.185.426	254.076.858.854
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		17.857.477.419	16.330.457.129
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	410.251.305	761.755.846
314	4. Phải trả người lao động		16.487.474.467	18.560.662.489
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	26.795.926.849	27.143.116.174
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn			
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn			
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	17	3.507.954.021	2.718.166.440
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	339.670.418.907	563.687.459.996
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi			
323	13. Quỹ bình ổn giá			
324	14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
330	II. Nợ dài hạn		6.858.181.879	17.897.421.236
331	1. Phải trả người bán dài hạn			
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn			
333	3. Chi phí phải trả dài hạn			
334	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh			
335	5. Phải trả nội bộ dài hạn			
336	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn			
337	7. Phải trả dài hạn khác	17	168.000.000	167.999.999
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13	6.690.181.879	17.729.421.237
339	9. Trái phiếu chuyển đổi			
340	10. Cổ phiếu ưu đãi			
341	11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			
342	12. Dự phòng phải trả dài hạn			
343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			

KẾ TOÁN QUẢN LÝ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2016	01/01/2016
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		666.739.517.306	649.491.269.437
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	666.739.517.306	649.491.269.437
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		454.328.360.000	445.421.280.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		454.328.360.000	445.421.280.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi			
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		86.520.960.000	86.520.960.000
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu			
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu			
415	5. Cổ phiếu quỹ		(76.714.400)	(67.240.000)
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		45.813.008.047	50.903.342.274
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		12.417.366.898	12.600.263.189
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		44.571.160.753	33.170.413.040
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		14.943.578.562	(8.096.954.791)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		29.627.582.191	41.267.367.831
422	12. Nguồn vốn đầu tư XDCB			
429	13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		23.165.376.008	20.942.250.964
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
431	1. Nguồn kinh phí			
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.286.290.387.579	1.550.667.167.601

Người lập biểu



Trần Đình Tâm

Kế toán trưởng



Lai Ping Shan

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2017

Tổng Giám Đốc



Chen Cheng Jen

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	1.559.918.025.571	2.099.968.762.501
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	24.564.356.773	36.455.191.195
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.535.353.668.798	2.063.513.571.306
11	4. Giá vốn hàng bán	23	1.209.286.000.290	1.649.024.332.698
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		326.067.668.508	414.489.238.608
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	12.629.804.074	21.346.647.314
22	7. Chi phí tài chính	25	37.887.355.027	80.684.785.670
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		22.733.535.891	30.432.517.884
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
25	9. Chi phí bán hàng	26	159.868.373.541	192.657.278.219
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	114.214.030.862	124.371.204.497
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		26.727.713.152	38.122.617.545
31	12. Thu nhập khác	28	10.467.858.198	4.905.375.797
32	13. Chi phí khác	29	739.246.043	1.005.493.294
40	14. Lợi nhuận khác		9.728.612.155	3.899.882.433
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		36.456.325.307	42.022.499.978
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	6.835.618.062	748.007.308
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		29.620.707.245	41.274.492.670
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		29.627.582.191	41.267.367.775
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		(6.874.946)	7.124.895
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	652	927
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu			

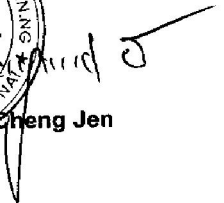
Người lập biểu


Trần Đình Tâm

Kế toán trưởng


Lai Ping Shan

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2017


TỔNG GIÁM ĐỐC

Chen Cheng Jen

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
01	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
	1. Lợi nhuận trước thuế		36.456.325.307	42.022.499.978
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	1. Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		101.378.589.090	118.149.306.233
03	2. Các khoản dự phòng		(40.543.248)	2.124.008.859
04	3. Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		2.115.605.431	430.966.667
05	4. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(807.636.622)	(572.030.186)
06	5. Chi phí lãi vay		22.733.535.891	30.432.517.884
07	6. Các khoản điều chỉnh khác			
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		161.835.875.849	192.587.269.435
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		52.192.649.937	54.925.194.512
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		47.947.253.709	(56.186.936.293)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(51.345.428.089)	(51.398.574.365)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		7.217.926.088	10.173.072.032
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh			
14	- Tiền lãi vay đã trả		(23.163.704.002)	(30.828.428.780)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(5.017.728.074)	(27.621.401)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		7.207.212.240	10.257.376.250
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.706.354.176)	
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		191.167.703.482	129.501.351.410
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(15.059.516.693)	(28.094.956.725)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác			
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(11.000.000.000)	
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác			
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		807.636.622	593.592.686
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(25.251.880.071)	(27.501.364.039)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu			
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(9.474.400)	
33	3. Tiền thu từ đi vay		798.465.095.199	1.025.677.764.550
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.033.521.375.646)	(1.104.208.929.932)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính			
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(6.795.076.012)	
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(241.860.830.859)	(78.531.165.382)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(75.945.007.448)	23.468.821.989
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		202.750.847.850	179.005.711.811
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		982.200.799	276.311.944
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	127.788.041.201	202.750.847.850

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2017

Người lập biểu

Trần Đình Tâm

Kế toán trưởng

Lai Ping Shan

Tổng Giám Đốc



Chen Cheng Jen

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

1.1 Thông tin doanh nghiệp

Công ty Cổ Phần Công Nghiệp gốm sứ Taicera là doanh nghiệp được thành lập tại nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam với thời gian hoạt động là 50 năm kể từ ngày 11 tháng 01 năm 1994 theo Giấy phép đầu tư số 764/GP của Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư cấp.

Ngày 09/08/2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy phép số 764CPH/CP chấp nhận cho Công ty được chuyển thành Công ty Cổ phần có vốn đầu tư nước ngoài với số vốn đầu tư là 66.166.667 Đô la Mỹ, vốn điều lệ là 250.045.940.000 đồng.

Ngày 08 tháng 11 năm 2006, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán nhà nước có quyết định số 65/UBCK-ĐKPH cho phép Công ty được phát hành ra công chúng 3.900.600 cổ phiếu với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đ.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 3, mã số doanh nghiệp 3600254001, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29 tháng 8 năm 2016; Và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ mười sáu, mã số dự án 4336586377, do Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai cấp ngày 08 tháng 4 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty tại Khu Công nghiệp Gò Dầu, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 454.328.360.000 VND.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh : Thương mại, sản xuất.

1.3 Hoạt động chính của Công ty là:

Sản xuất, mua bán gạch thạch anh phản quang, gạch men và các sản phẩm gốm sứ.

1.4 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng

1.5 Cấu trúc Nhóm Công ty

Tổng số Công ty con: 02

- Số lượng Công ty con được hợp nhất: 02
- Số lượng Công ty con không được hợp nhất: 0

Các công ty con được hợp nhất vào báo cáo tài chính:

- | | |
|------------------|---|
| ▪ Tên công ty | : Công ty TNHH Phát Triển Taicera |
| Địa chỉ | : Lô C2, Đường K1, KCN Cát Lái - Cụm II, P. Thạnh Mỹ Lợi, Q. 2, TP. HCM |
| Vốn điều lệ | : 26.375.659.400 VND |
| Tỷ lệ lợi ích | : 51,00% |
| Tỷ lệ biểu quyết | : 51,00% |
| ▪ Tên công ty | : Công ty TNHH Taicera Keraben |
| Địa chỉ | : 400 Nguyễn Thị Thập - Phường Tân Quy - Quận 7 - TP. HCM |
| Vốn điều lệ | : 14.482.440.000 VND |
| Tỷ lệ lợi ích | : 51,00% |
| Tỷ lệ biểu quyết | : 51,00% |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

2.2 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.3 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2016

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tỷ giá đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: Là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả kinh doanh của kỳ kế toán.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

0117;
NG 1
NHIỆM H
VU TL
INH KẾ
JIEM TI
IA NA
P.HC

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ):

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	4%
- Máy móc, thiết bị	10% - 16%
- Phương tiện vận tải	10%
- Thiết bị công cụ quản lý	12,5%

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được phân bổ dần từng quý vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần từng quý vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn.
 - Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.
- Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là nợ dài hạn.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn được bổ sung từ kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của chính sách tài chính, quyết định của các chủ sở hữu vốn và của Hội đồng Quản trị.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này và không bổ sung vốn kinh doanh từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

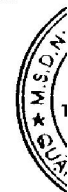
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

